TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá lúa gạo ngày 8/7: Giá lúa tươi tại Đồng bằng sông Cửu Long tăng

07:35 08/07/2026

Giá lúa tươi hôm nay 8/7/2026 tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tăng 100 - 300 đồng/kg, còn gạo nguyên liệu vẫn neo ở vùng giá cao. Cụ thể, giá lúa tươi IR 50404 và Đài Thơm 8 tăng 100 đồng/kg; lúa OM 18 tăng 300 đồng/kg...

Theo cập nhật từ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang, giá lúa tươi IR 50404 hôm nay tăng 100 đồng/kg dao động ở mức 5.550 - 5.700 đồng/kg; lúa Đài Thơm 8 (tươi) tăng 100 đồng/kg dao động ở mốc 6.300 - 6.500 đồng/kg; lúa tươi OM 18 tăng 300 đồng/kg dao động ở mốc 6.400 - 6.600 đồng/kg; lúa OM 34 (tươi) dao động mốc 5.400 - 5.600 đồng/kg; giá lúa OM 5451 (tươi) dao động mốc 5.700 - 5.800 đồng/kg.

Tại các địa phương hôm nay, giao dịch mua bán chậm, giá lúa biến động. Tại Đồng Tháp, nông dân neo giá cao, giao dịch mua bán chậm. Tại An Giang, nông dân chào giá nhích với lúa thơm đẹp, giao dịch mua bán ít. Tại Cần Thơ, Cà Mau, Vĩnh Long, Tây Ninh, giá lúa tươi các loại ít biến động.

Tương tự mặt hàng gạo, giá gạo gạo nguyên liệu xuất khẩu IR 504 dao động ở mức 8.950 - 9.050 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu CL 555 dao động ở mức 9.400 - 9.600 đồng/kg; gạo nguyên liệu OM 5451 dao động ở mức 9.500 - 9.600 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 18 dao động ở mức 8.700 - 8.850 đồng/kg; gạo nguyên liệu Đài Thơm 8 dao động 9.200 - 9.400 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 380 dao động ở mức 7.500 - 7.600 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu Sóc thơm dao động ở mức 7.500 - 7.600 đồng/kg; gạo thành phẩm IR 504 dao động ở 10.750 - 10.900 đồng/kg.

Với phụ phẩm, giá các mặt hàng phụ phẩm dao động khoảng từ 7.800 - 8.050 đồng/kg. Hiện tấm thơm dao động ở mức 8.00 - 8.100 đồng/kg; giá cám dao động ở mức 7.950 - 8.100 đồng/kg.

Tại các chợ lẻ, giá gạo đi ngang. Hiện gạo Nàng Nhen có giá niêm yết cao nhất 28.000 đồng/kg; gạo Hương Lài 22.000 đồng/kg; gạo thơm Thái hạt dài dao động ở mức 20.000 - 22.000 đồng/kg; gạo thơm Jasmine dao động ở mức

16.000 - 17.000 đồng/kg; gạo Nàng Hoa ở mốc 21.000 đồng/kg; gạo Đài thơm dao động 14.500 - 15.500 đồng/kg; gạo trắng thông dụng ở mốc 16.000 đồng/kg; giá gạo thường dao động ở mốc 14.000 - 15.000 đồng/kg; gạo Sóc thường dao động ở mốc 15.000 - 16.000 đồng/kg; gạo Sóc Thái giá 20.000 đồng/kg; gạo Nhật giá 22.000 đồng/kg.

Phân khúc nếp không biến động. Cụ thể, giá nếp IR 4625 tươi ở mức 7.300 - 7.500 đồng/kg; giá nếp 3 tháng khô 9.600 - 9.700 đồng/kg.



Trên thị trường xuất khẩu, giá gạo xuất khẩu Việt Nam đi ngang. Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, gạo Jasmine được chào bán ở mức 516 - 520 USD/tấn; gạo thơm 5% tấm dao động trong khoảng 500 - 510 USD/tấn; gạo thơm 100% tấm dao động từ 349 - 353 USD/tấn.

Trên thị trường thế giới, giá gạo 5% tấm tại Thái Lan dao động 478 - 482 USD/tấn, gạo 100% tấm dao động từ 409 - 413 USD/tấn.

Tại Ấn Độ, gạo 5% tấm dao động ở mức 350 - 354 USD/tấn, gạo 100% tấm chào bán 280 - 284 USD/tấn.

Thu Trang